

Bản án số: 27/2022/HNGĐ – ST

Ngày 29 tháng 12 năm 2022.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Duy Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Trương Thị Tuyết;

2. Bà Vũ Thị Nhung;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST – HNGĐ ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Tấn Tả M.

Địa chỉ: thôn Ky Công H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Chảo Láo T.

Địa chỉ: thôn Ky Công H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 03/10/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tấn Tả M trình bày:*

Chị và anh Chảo Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 14/6/2018 anh và chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Từ khi về chung sống với nhau và sau đó đăng ký kết hôn, hai bên sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021, từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay anh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Chảo Láo T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Chảo Thanh Đ, sinh ngày 03/9/2015 và cháu thứ hai Chảo Văn T, sinh ngày 19/8/2017. Hiện tại cả hai cháu đang sống với chị M. Tại đơn khởi kiện chị M yêu cầu mỗi người nuôi 01 cháu, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022, do anh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy chị thay đổi và có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Chảo Láo T, do anh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh T không đến Tòa án, Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị M chỉ có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Tần Tả M vẫn giữ nguyên quan điểm như trong biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022.

Tại phiên toà:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tần Tả M được ly hôn anh Chảo Láo T.

Về con chung: Giao cả 2 cháu, Chảo Thanh Đ, sinh ngày 03/9/2015 và cháu Chảo Văn T, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Tần Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Tần Tả M phải chịu án phí theo qui định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Chảo Láo T có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Tần Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo T vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T.

[2] Chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2018, ngày 14/6/2018 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T sau khi về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn, sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân là do anh Tả sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021, từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay anh Tả thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Tần Tả M cư trú cũng xác nhận việc vợ chồng anh, chị có mâu thuẫn như ở trên và hiện tại anh chị đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn của chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Tần Tả M cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị Tần Tả M xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Tần Tả M, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Tần Tả M được ly hôn anh Chảo Láo T.

[4] Về con: Chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Chảo Thanh Đ, sinh ngày 03/9/2015 và cháu thứ hai Chảo Văn T, sinh ngày 19/8/2017. Hiện tại cả hai cháu đang sống với chị Tần Tả M.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Chảo Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy anh Chảo Láo T thường xuyên vắng tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về, từ khi thụ lý vụ án anh Chảo Láo T không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Chảo Văn Toàn còn nhỏ, cháu Chảo Thanh Đào khi được hỏi ý kiến muốn ở với mẹ, bản thân chị Mây thu nhập bình quân 200.000 đồng/ ngày, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Mây, giao cả 2 cháu cho chị Mây nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tần Tả M không yêu cầu anh Chảo Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tần Tả M phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho chị Tần Tả M được ly hôn anh Chảo Láo T.
2. Về con: Chị Tần Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Thanh Đ, sinh ngày 03/9/2015 và cháu thứ hai Chảo Văn T, sinh ngày 19/8/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Tần Tả M không yêu cầu anh Chảo Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Chảo Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tần Tả M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền

tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002286 ngày 17 tháng 10 năm 2022.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Tòng Sành;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Duy Chiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Duy Chiến**



*1. Nguyên đơn:* Chị Tần Tả M.

Địa chỉ: thôn Ky Công H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Chảo Láo T.

Địa chỉ: thôn Ky Công H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 03/10/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tần Tả M trình bày:*

Chị và anh Chảo Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 14/6/2018 anh và chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Từ khi về chung sống với nhau và sau đó đăng ký kết hôn, hai bên sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tả sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021, từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, thực tế thì anh Tả thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Tả.

Về con chung: Chị và anh Chảo Láo T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Chảo Thanh Đào, sinh ngày 03/9/2015 và cháu thứ hai Chảo Văn Toàn, sinh ngày 19/8/2017. Hiện tại cả hai cháu đang sống với chị Mấy. Khi ly



hôn chị Mây yêu cầu mỗi người nuôi 01 cháu, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022 thì chị Mây thay đổi và có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Tả cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Chảo Láo T, do anh Tả thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Tả không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh Tả không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị Mây có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Tần Tả M vẫn giữ nguyên quan điểm như trong biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022.

Tại phiên toà:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào ;;;;;;;;;;;;;; Điều 15; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Giải quyết chio chị Mây được ly hôn anh Tả, giao cả hai cháu Chảo Thanh Đào và cháu Chảo Văn Toàn cho chị Mây nuôi dưỡng, anh Tả không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Chảo Láo T có địa chỉ tại thôn Dền Sáng, xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Tần Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo T vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T.

**[2] Chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11/2001 không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 qui định “ nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”. Từ sau ngày 01/01/2003 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: “Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy hôn nhân giữa chị Mẫy và anh Lù không có giá trị pháp lý, không được pháp luật bảo vệ, nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Mẫy xin ly hôn. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T là vợ chồng.**

[3] Về con: Chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T sinh được ba con, cháu thứ nhất tên là Chảo Tả Mẫy, sinh ngày 29/11/2002; cháu thứ hai tên là Chảo Lở Mẫy, sinh ngày 27/6/2005; cháu thứ ba tên là Chảo Láo T, sinh ngày 01/6/2007. Hiện tại cả ba cháu đang sống với chị Mẫy. Khi ly hôn chị Mẫy yêu cầu được nuôi cả ba cháu, không yêu cầu anh Chảo Láo T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy bản thân anh Chảo Láo T đang đi thi hành án phạt tù tại Đội 41, phân trại số 1, Trại giam Hồng Ca. Mặt khác các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, chấp nhận yêu cầu của chị Mẫy, giao cả ba cháu cho chị Mẫy nuôi dưỡng. Do chị Mẫy không yêu cầu anh Chảo Láo T cấp dưỡng, vì vậy anh Lù không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Chị Tần Tả M phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Tần Tả M và anh Chảo Láo T là vợ chồng.

2. Về con: Chị Tần Tả M được nuôi dưỡng cháu Chảo Tả Mẫy, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2002; cháu Chảo Lở Mẫy, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2005;

cháu Chảo Láo T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2007 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về Án phí: Chị Tân Tả M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003391 ngày 13 tháng 5 năm 2020. Chị Tân Tả M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Duy Chiến**

*Tp HOÀNG DUY CHIẾN*

*Báo cáo án HNGĐ*

*1. Nguyên đơn: Chị Tần Tả M.*

*Địa chỉ: thôn Ky Công H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.*

*2. Bị đơn: Anh Chảo Láo T.*

*Địa chỉ: thôn Ky Công H, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 03/10/2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tần Tả M trình bày:*

Chị và anh Chảo Láo T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 14/6/2018 anh và chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Từ khi về chung sống với nhau và

sau đó đăng ký kết hôn, hai bên sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tả sa vào tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2021, từ khi sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, thực tế thì anh Tả thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Tả.

Về con chung: Chị và anh Chảo Láo T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Chảo Thanh Đào, sinh ngày 03/9/2015 và cháu thứ hai Chảo Văn Toàn, sinh ngày 19/8/2017. Hiện tại cả hai cháu đang sống với chị Mây. Khi ly hôn chị Mây yêu cầu mỗi người nuôi 01 cháu, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022 thì chị Mây thay đổi và có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Tả cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Chảo Láo T, do anh Tả thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Tả không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh Tả không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị Mây có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

## **QUAN ĐIỂM**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Tản Tả M và anh Chảo Láo T là vợ chồng.

2. Về con: Chị Tản Tả M được nuôi dưỡng cháu Chảo Tả Mây, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2002; cháu Chảo Lở Mây, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2005; cháu Chảo Láo T, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2007 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chảo Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về Án phí: Chị Tần Tả M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003391 ngày 13 tháng 5 năm 2020. Chị Tần Tả M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.



